

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1191/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đụng Thiờn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trôm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 816/2024/TLST- HNGĐ ngày 07.10.2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thanh P, sinh năm 1998

Địa chỉ : xóm L, thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B

Bị đơn : Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ : 08 Nguyễn K, thành phố Q, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05.9.2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thanh P trình bày :

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị và anh T quen biết qua mai mối, thời gian khoảng 02 tháng, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7.2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh T ghen tuông vô cớ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và vợ chồng sống ly thân từ tháng 7.2024 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh T.

+ *Quan hệ con chung*: Anh chị có 01 con chung cháu Lê Tuấn P, sinh ngày 08.11.2019, sức khoẻ cháu bình thường; ly hôn chị xin nuôi cháu P không yêu cầu anh T cấp dưỡng

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Lê Thanh T trình bày*:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Anh và chị P quen biết qua mai mối, thời gian khoảng 02 tháng, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7.2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P có người đàn ông khác bên ngoài, dẫn đến vợ chồng cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ tháng 7.2024 đến nay. Nay chị P xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

+ *Quan hệ con chung*: Anh chị có 01 con chung cháu Lê Tuấn P, sinh ngày 08.11.2019, sức khoẻ cháu bình thường; ly hôn anh xin nuôi cháu P không yêu cầu chị P cấp dưỡng

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết; án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, cú tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Phú và anh Tùng thống nhất thuận tình ly hôn; Đây là ý chí tự nguyện của hai bên đương sự, sự tự nguyện này không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp thuận.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu Lê Tuấn P, sinh ngày 08.11.2019, sức khoẻ cháu bình thường. Ly hôn chị P xin nuôi con, anh T cũng xin nuôi con; do 2 bên không thống nhất nên toà phải đưa ra xét xử công khai.

Tòa xét:

Cháu Lê Tuấn P, sinh ngày 08.11.2019 nay đã 5 tuổi; hiện nay cháu P đang theo học tại trường mẫu giáo Ngọc L tại đường Trần Anh Tông, TP. Quy Nhơn, đang sống với cha ruột là anh T; thu nhập anh T 12.000.000đ; điều kiện sống phía nhà anh T tốt hơn chị P; nên để bảo đảm cuộc sống, cũng như ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con quan hệ con chung: Do anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp 1 phần theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phú phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thanh P và anh Lê Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thanh P và anh Lê Thanh T thống nhất có 01 con chung: cháu Lê Tuấn P, sinh ngày 08.11.2019, sức khoẻ cháu bình thường;

- Về nuôi con: Giao cháu Lê Tuấn P, sinh ngày 08.11.2019 cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho Chị Đỗ Thanh P

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST:* Chị Đỗ Thanh P phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000452 ngày 04.10.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị P đã nộp đủ án phí HNGÑ-ST.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự.
- VKSND Tp. Quy Nhơn
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên